

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUYÊN HOÁ
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 15-6-2018

V/v ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUYÊN HOÁ, TỈNH QUẢNG BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Đoàn Thị Bích Thuỷ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Thái Thiên Lương

2. Ông Nguyễn Văn Thiện

Thư ký phiên toà: Bà Hoàng Thị Nga – Thư ký Toà án nhân dân huyện Tuyên Hoá, tỉnh Quảng Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hoá, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên toà: Ông Phan Quang Phú – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 6 năm 2018, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Tuyên Hoá xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 25/2018/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 3 năm 2018 về việc tranh chấp ly hôn.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2018/QĐST-DS ngày 30/5/2018, giữa các đương sự:

1. ***Nguyên đơn:*** Anh Phan Văn P, sinh năm: 1984

Địa chỉ: Thôn U, xã C, huyện T, tỉnh Quảng Bình (có mặt).

2. ***Bị đơn:*** Chị Phạm Thị H, sinh năm: 1985

Nơi ĐKKHKT: Thôn U, xã C, huyện T, tỉnh Quảng Bình.

Nơi tạm trú: Công ty may Đ, số 01 khu công nghiệp B, phường A, thị xã D, tỉnh Bình Dương (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 02/3/2018, bản tự khai ngày 06/4/2018 và tại phiên toà, anh Phan Văn P trình bày: Anh và chị Phạm Thị H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 24/02/2010 tại Uỷ ban nhân dân xã C, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại thôn U, xã C, huyện T, tỉnh Quảng Bình. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc đến năm 2013 thì xảy ra mâu thuẫn do tính tình không hợp, không cùng chung quan điểm sống nên chị H bỏ đi miền Nam làm ăn không về nhà nữa. Vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay đã 05 năm. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên anh P làm đơn yêu cầu được ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên là Phan Huy H, sinh ngày 15/02/2011 và Phan Thị Thu H, sinh ngày 07/6/2012. Hiện tại các con đang ở với anh Phan Văn P. Sau khi ly hôn anh có nguyện vọng được trực tiếp nuôi cả hai con và yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000 đồng đến lúc con trưởng thành.

Về tài sản và nợ chung của vợ chồng: không có nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Toà án nhân dân huyện Tuyên Hoá đã triệu tập các đương sự đến tại Toà án để tiến hành hoà giải nhưng chị H vắng mặt. Theo anh P cung cấp thông tin thì hiện nay chị H đang làm việc tại công ty may D, số 01 khu công nghiệp B, phường A, thị xã D, tỉnh Bình Dương. Ngày 12 tháng 4 năm 2018, Toà án nhân dân huyện Tuyên Hoá đã uỷ thác cho Toà án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương thu thập chứng cứ.

Ngày 02/5/2018, Toà án nhân dân huyện Tuyên Hoá đã nhận được kết quả uỷ thác do Toà án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương thực hiện và tại biên bản lấy lời khai của chị Phạm Thị H vào ngày 23/4/2018 chị Phạm Thị H trình bày: Chị và anh Phan Văn P đăng ký kết hôn tự nguyện vào năm 2010 tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại gia đình chồng ở thôn U, xã C, huyện T, tỉnh Quảng Bình. Ngay từ khi chung sống thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm và tính tình không hợp. Năm 2012 chị đi vào Đắk Lắk bán cà phê. Đến năm 2014 chị H trở về đoàn tụ nhưng sau khi chung sống tính tình anh P không thay đổi nên chị H bỏ vào tỉnh Bình Dương làm việc cho đến nay. Hiện tại anh P yêu cầu ly hôn, chị H đồng ý.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên là Phan Huy H, sinh ngày 15/02/2011 và Phan Thị Thu H, sinh ngày 07/6/2012. Sau khi ly hôn, chị đồng ý để anh P được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con. Tuy nhiên do hoàn cảnh khó khăn nên chị H không thể cấp dưỡng nuôi con theo yêu cầu của anh P.

Về tài sản và công nợ: vợ chồng không yêu cầu Toà án giải quyết.

Chị Phạm Thị H có đơn yêu cầu Toà án xét xử vắng mặt do Toà án nhân dân thị xã Dĩ An chuyển đến vì lý do bận công việc và điều kiện quá xa xôi nên không thể có mặt tại Toà án được và cam kết không có khiếu nại gì về việc Toà án xét xử vắng mặt chị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định: Anh Phan Văn P kết hôn với chị Phạm Thị H trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện Q, tỉnh Quảng Bình vào ngày 24/02/2010. Bước đầu cuộc sống vợ chồng hạnh phúc đến năm 2013 thì xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, tính tình không hợp nhau nên chị H đi vào miền Nam làm việc tại tỉnh Bình Dương, còn anh Phan Văn P sống tại xã C, huyện T, tỉnh Quảng Bình. Vợ

chồng sống ly thân từ năm 2013 đến nay, hai bên không liên lạc và quan tâm đến nhau nữa tình cảm vợ chồng hiện tại không còn nên anh P yêu cầu được ly hôn. Quá trình giải quyết chị H đều vắng mặt. Toà án nhân dân huyện Tuyên Hoá đã uỷ thác thu thập chứng cứ cho Toà án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương tiến hành lấy lời khai của chị H và chị H cũng nhất trí ly hôn theo nguyện vọng của anh P. Chị H có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Phan Văn P và đơn xin xét xử vắng mặt của chị H. Và áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 xử anh Phan Văn P được ly hôn vắng mặt chị Phạm Thị H.

[2] Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên là: Phan Huy H, sinh ngày 15/02/2011 và Phan Thị Thu H, sinh ngày 07/6/2012. Hiện tại các con đang ở với anh Phan Văn P. Anh Phan Văn P có nguyện vọng được trực tiếp nuôi cả hai con và chị H cũng đồng ý để anh P được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Phan Huy H; Phan Thị Thu H và yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy nguyện vọng của anh P và chị H phù hợp với nguyện vọng của các con. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000 đồng của anh Phan Văn P để đảm bảo quyền lợi chính đáng của các con. Vì vậy cần áp dụng Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình: giao cháu Phan Huy H, sinh ngày 15/02/2011 và Phan Thị Thu H, sinh ngày 07/6/2012 cho anh Phan Văn P trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Phạm Thị H có nghĩa vụ phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000 đồng kể từ tháng 7/2018 đến khi các con tròn 18 tuổi.

[3] Về tài sản và công nợ chung của vợ chồng: Hai bên không yêu cầu Toà án giải quyết.

[4] Về án phí: Anh Phan Văn P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Chị Phạm Thị H phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

[5] Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hoá phát biểu ý kiến về việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán và Thư ký trong quá trình giải quyết vụ án đã tuân thủ đầy đủ và đúng quy định của pháp luật. Tại phiên toà Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, đảm bảo quyền lợi của các đương sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự xử anh Phan Văn P ly hôn vắng mặt chị Phạm Thị H.

Áp dụng Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình giao cháu Phan Huy H, sinh ngày 15/02/2011 và Phan Thị Thu H, sinh ngày 07/6/2012 cho anh P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị H có nghĩa vụ góp phí tổn nuôi con.

Về tài sản và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Từ những căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về quan hệ hôn nhân: Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 BLTTDS năm 2015 xử anh Phan Văn P ly hôn vắng mặt chị Phạm Thị H.

2. Về con chung: Áp dụng Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình xử giao cháu Phan Huy H, sinh ngày 15/02/2011 và Phan Thị Thu H, sinh ngày 07/6/2012 cho anh Phan Văn P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị Phạm Thị H có nghĩa vụ phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000 đồng kể từ tháng 7/2018 đến khi cháu Phan Huy H và Phan Thị Thu H tròn 18 tuổi.

Không ai được ngăn cản việc đi lại, chăm sóc con chung, khi cần thiết vì lợi ích của con một trong hai bên có quyền làm đơn yêu cầu Toà án thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về tài sản chung và công nợ của vợ chồng: Không yêu cầu Toà án giải quyết. Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Án phí dân sự sơ thẩm: Anh Phan Văn P phải chịu 300.000 đồng án phí DSST. Anh P đã nộp tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng theo biên lai số 0003613 ngày 16/3/2018 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Tuyên Hoá nay được khấu trừ. Vậy anh Phan Văn P đã nộp đủ án phí.

Án phí cấp dưỡng nuôi con: Chị Phạm Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Tuyên bố anh Phan Văn P có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 15/6/2018). Đối với chị Phạm Thị H thời hạn trên tính từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày niêm yết bản án tại nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Tuyên Hoá;
- Chi cục THADS huyện Tuyên Hoá;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Đoàn Thị Bích Thủy

